

Giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân sự làm nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước

Solutions for improving the professional qualifications for staff of monitoring and evaluation of Construction investment projects using State capital

> TS NGUYỄN QUỐC TOÀN

Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Email: toannq@huce.edu.vn

TÓM TẮT

Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước đòi hỏi Nhà nước phải can thiệp sâu hơn, phải quản lý cả về chi phí và hiệu quả kinh tế xã hội của dự án. Giám sát, đánh giá dự án đầu tư là hoạt động và là công cụ quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với dự án. Trên cơ sở các số liệu hiện trạng về tình hình các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước, bài viết đã tiến hành khảo sát, phân tích trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của nhân sự giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước. Qua đó, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của họ.

Từ khóa: Giám sát, đánh giá, dự án đầu tư xây dựng, vốn nhà nước, trình độ chuyên môn

ABSTRACT

Construction investment projects using state capital require the State to intervene more deeply, to manage both costs and socio-economic efficiency of the project. Monitoring and evaluation of investment projects is an activity and a crucial tool for state management agencies to perform the function of state management of projects. Based on current data about investment projects using state capital, the article has conducted a survey and analysis of the professional qualifications, capacity, and experience for staff of monitoring and evaluation of Construction investment projects using State capital. Thereby, the article proposes solutions to improve their capacity.

Keywords: Monitoring, evaluation, construction investment projects, state capital, professional qualifications

1. MỞ ĐẦU

Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2021-2030 đã được Đại hội Đảng lần thứ XIII thông qua với định hướng là *Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao* [1].

Đầu tư sử dụng vốn nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng đến sự phát triển của Việt Nam, là động lực vô cùng to lớn để phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, giúp cho nền kinh tế có được sự tăng trưởng tốt bảo đảm cuộc sống của người dân và cộng đồng, góp phần nâng cao vị thế chính trị và kinh tế của quốc gia trên trường quốc tế. Trong giai đoạn 2017-2021 nền kinh tế Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu to lớn mặc dù trong 2 năm 2020 - 2021 Việt Nam chịu tác động rất lớn của đại dịch Covid-19. Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam đã có những biến đổi quan trọng thể hiện qua tổng sản phẩm trong nước tăng liên tục qua các năm gần đây (Bảng 1).

Bảng 1. Tổng sản phẩm trong nước Việt Nam (giá hiện hành)

Năm	Tổng sản phẩm trong nước (Tỷ đồng)	Dân số (người)	Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người (Nghìn đồng)
2017	6.293.904,6	94.600.648	66.753,4
2018	7.009.042,1	95.545.962	73.481,5
2019	7.707.200,3	96.462.106	79.880,6
2020	8.044.385,7	97.338.579	82.436,6
2021 (Sơ bộ)	8.479.666,5	98.564.407	86.082,6

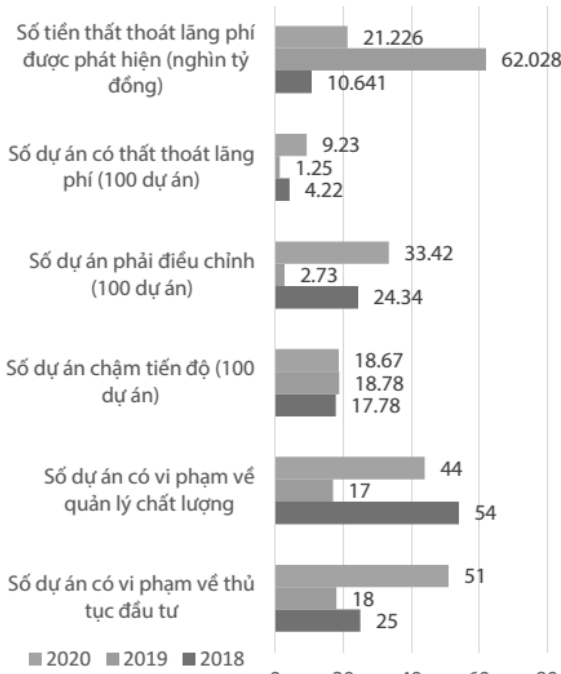
(Nguồn: Tổng cục thống kê [2])

Thời gian qua, vốn đầu tư của Nhà nước đã tập trung cho đầu tư phát triển các hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, kinh tế và xã hội. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng đã ở mức cao trong GDP, giá trị đầu tư cơ sở hạ tầng đã đạt mức bình quân khoảng 5.7% GDP trong những năm gần đây, cao nhất khu vực Đông Nam Á, chỉ đứng sau Trung Quốc (6.8%) trong khi các quốc gia như Indonesia, Philippines dưới 3% GDP. Trong đó, đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước chiếm ¾ tổng đầu tư cơ sở hạ tầng. Điều này đã góp phần quan trọng trong việc tạo ra sự tăng trưởng cao và ổn định về kinh tế trong nhiều năm qua; tạo ra những yếu tố và năng lực sản xuất, dịch vụ to lớn của một số ngành quan trọng (hệ thống giao

thông đường bộ; cảng biển, cảng hàng không quốc gia; hệ thống giao thông và viễn thông nông thôn); duy trì và phát triển hệ thống các cơ sở y tế các cấp, bước đầu đáp ứng được một phần nhu cầu cơ bản của xã hội [3, 4].

Đầu tư sử dụng vốn nhà nước đã trở thành một công cụ hiệu quả trong điều hành kinh tế vĩ mô, nhất là trong giai đoạn kinh tế toàn cầu bị khủng hoảng và kinh tế trong nước bị suy thoái, khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid19 [5, 6]. Đầu tư sử dụng vốn nhà nước đã hạn chế tác động tiêu cực từ kinh tế toàn cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong điều kiện khu vực kinh tế tư nhân và đầu tư nước ngoài bị suy giảm, đối mặt với nhiều khó khăn. Các công việc phải thực hiện trong các quá trình đầu tư xây dựng thường rất phức tạp, chịu sự tác động, chi phối của nhiều nhân tố chủ quan và khách quan. Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp lý về đầu tư, đầu tư xây dựng để quản lý, giám sát, đánh giá đảm bảo đầu tư sử dụng vốn nhà nước đúng mục đích, hiệu quả nhưng thực tế vẫn còn nhiều dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước phát sinh nhiều nội dung cần bổ sung, điều chỉnh và có thể dẫn đến sự sai lệch so với kế hoạch hoặc mong muốn của chủ đầu tư, của Nhà nước. Những sai lệch này cần phải được phát hiện sớm để xử lý kịp thời tránh tình trạng “chuyện đã rồi” gây thiệt hại lớn trong thời gian qua, ví dụ như dự án điện mặt trời Quảng Bình, các dự án Ethanol Phú Thọ, Quảng Ngãi, Dung Quất, Metro,... Những sai lệch này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có nguyên nhân trình độ chuyên môn của nhân sự thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Do đó, để sử dụng tiết kiệm, đảm bảo các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước được đầu tư đúng mục đích, đúng quy hoạch và đạt hiệu quả mong muốn, hoàn thiện công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Thực tế cho thấy đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước nếu không được giám sát, đánh giá chặt chẽ, thường xuyên, liên tục sẽ dẫn đến nhiều hạn chế như dự án chậm tiến độ, tăng chi phí, tăng thất thoát lãng phí, giảm chất lượng công trình, sử dụng không có hiệu quả vốn nhà nước. Những hạn chế này góp phần làm tăng nợ công lũy tiến đưa đến mức vượt ngưỡng kiểm soát sẽ làm mất ổn định nền kinh tế và không đảm bảo an sinh xã hội.



Hình 1. Số liệu về tình trạng thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trong 3 năm gần đây (Nguồn: [7])

Qua số liệu có thể thấy số lượng các dự án có vấn đề khá nhiều, thất thoát lãng phí trong đầu tư sử dụng vốn nhà nước còn lớn. Một trong những nguyên nhân hàng đầu của tình trạng đó là công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước còn hình thức, kém hiệu lực và hiệu quả. Quá trình triển khai công tác giám sát, đánh giá gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên chưa kiểm soát được dự án từ ý tưởng ban đầu, trong quá trình thực hiện và cuối cùng là kết thúc dự án đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng. Từ đó các cấp quản lý nhà nước chưa ngăn chặn và điều chỉnh kịp thời sai sót trong lập, thực hiện các dự án và chưa rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp sau.

Năng lực chuyên môn của các bộ phận trong bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cũng là một yếu tố quyết định đến hiệu quả của đầu tư. Nhân sự quản lý có năng lực chuyên môn cao, sẽ giảm thiểu được sai lệch trong cung cấp thông tin của đối tượng sử dụng vốn nhà nước trong đầu tư xây dựng, đặc biệt kiểm soát được nội dung, nguyên tắc sự tuân thủ trong đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước.

Năng lực của người lãnh đạo có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước. Nếu năng lực lãnh đạo yếu, bộ máy tổ chức không hợp lý, các kế hoạch ban hành ra không phù hợp thì việc quản lý sẽ không hiệu quả. Các quyết định được ban hành nếu có sai lầm, nhỏ thì có thể dẫn đến đầu tư dàn trải, kém hiệu quả; sai lầm lớn có thể dẫn đến đổ vỡ đầu tư (như dự án đầu tư Gang thép Thái Nguyên) hoặc dẫn đến thất bại khi đã hoàn thành dự án (như các dự án sản xuất Ethanol, sợi Đình Vũ,...).

“Năng lực ở đây được hiểu là bất cứ thái độ, kỹ năng, hành vi, động cơ hoặc các đặc điểm cá nhân khác có vai trò thiết yếu để hoàn thành công việc, hoặc quan trọng hơn là có thể tạo ra sự khác biệt về hiệu quả công việc giữa người có thành tích vượt trội và người có thành tích trung bình” [8]. Nói cách khác, các năng lực được tạo ra là nhờ con người đã biết cộng tác với nhau cùng tác động lên tài nguyên của họ. Năng lực có được thông qua sự liên kết chặt chẽ và tương tác giữa các nguồn lực hữu hình và vô hình.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước, nhân sự phải có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực đầu tư xây dựng, đặc biệt là kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu trong công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng. Đó là tổng hòa của các mảng kiến thức chuyên môn như pháp luật, quản lý, kinh tế, thị trường và kỹ thuật công nghệ.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Nguồn nhân lực là tài sản quan trọng nhất đối với mỗi tổ chức, mỗi quốc gia nhưng sẽ trở thành rào cản cho hoạt động hiệu quả nếu không được quản trị một cách có hiệu quả. Thực vậy, hoạt động của tổ chức có được vận hành suôn sẻ hay không phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng nguồn nhân lực. Đầu tư vào con người, xây dựng và duy trì một đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp và cam kết gắn bó gắn bó lâu dài cùng với sự phát triển bền vững của tổ chức, phản ứng linh hoạt với những thay đổi của xã hội đang trở thành một thách thức lớn đối với các nhà quản trị hiện nay khi các yếu tố cạnh tranh truyền thống của các tổ chức như vốn, nguyên vật liệu, công nghệ... dần trở nên bão hòa.

Nghiên cứu của Cao Hào Thi (2006) cũng đã khẳng định năng lực nhà quản lý, và các thành viên tham gia dự án có ý nghĩa xác thực đến thành công dự án cơ sở hạ tầng ở Việt Nam [9]

Nguyễn Quý Nguyễn & Cao Hào Thi (2010), qua nghiên cứu 150 dự án xây dựng đã chỉ ra các dự án xây dựng nói chung và dự án xây dựng dân dụng nói riêng trong quá trình quản lý thực hiện đều gặp phải những trở ngại và khó khăn từ lúc bắt đầu hình thành dự án, thì công xây dựng cho đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng và có 4 nhân tố ảnh hưởng đến thành công dự án là nhân tố sự hỗ trợ từ tổ chức kết hợp năng lực điều hành của nhà quản lý dự án, nhân tố năng lực các thành viên tham gia quản lý dự án, nhân tố sự ổn định của môi trường bên ngoài và nhân tố năng lực của nhà quản lý dự án [10].

Nguyễn Văn Bình [11] và Nguyễn Minh Đức [12] cũng chỉ ra một số nhân tố gồm: Các quy định pháp luật còn chưa đầy đủ, đồng bộ; Việc

Bảng 2. Trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của nhân sự giám sát, đánh giá

TT	Nội dung	Có
1	Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học	234/234 (100%)
2	Thời gian tham gia các công việc liên quan đến quản lý đầu tư ≥5 năm	229/234 (97.7%)
3	Đã trực tiếp tham gia thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư hoặc lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thẩm tra, thẩm định hoặc quản lý đầu tư ≥ 5 dự án	51/234 (21.8%)
4	Đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư hợp lệ	26/234 (11.1%)

(Nguồn: [18])

Bảng 3. Trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của nhân sự chủ trì nhiệm vụ giám sát, đánh giá

TT	Nội dung	Có
1	Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học	234/234 (100%)
2	Thời gian tham gia các công việc liên quan đến quản lý đầu tư ≥8 năm	222/234 (94.9%)
3	Đã trực tiếp tham gia thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư hoặc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thẩm tra, thẩm định hoặc quản lý đầu tư ≥ 5 dự án, trong đó có ≥ 2 dự án nhóm A	77/234 (32.9%)
4	Đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư hợp lệ	203/234 (86.8%)

(Nguồn: [18])

Bảng 4. Tác động và mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân dẫn đến vướng mắc, khó khăn do hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của nhân sự giám sát, đánh giá

TT	Nguyên nhân	Tác động		Mức độ ảnh hưởng
		Có	Không	
1	Thiếu nhân sự chuyên trách, nhân sự kiêm nhiệm nhiều (đặc biệt nhân sự lãnh đạo ở các cơ quan quản lý cấp trên)	228/234 (97.4%)	06/234 (2.6%)	4.68
2	Đa số nhân sự chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư	230/234 (98.3%)	04/234 (1.7%)	4.72
3	Chưa nắm rõ quy định pháp luật về giám sát, đánh giá dự án đầu tư (quy trình, nội dung giám sát, đánh giá)	230/234 (98.3%)	04/234 (1.7%)	4.62
4	Chưa có thông tin đầy đủ và liên tục về dự án đầu tư xây dựng mà mình phụ trách	227/234 (97.0%)	07/234 (3.0%)	4.38

(Nguồn: [18])

tuan thủ các quy định pháp luật còn yếu kém; Năng lực của các chủ thể liên quan đến quản lý dự án còn yếu.

Các nghiên cứu của Callistus Tengan và cộng sự [13-16] đã xác định và đánh giá các rào cản mà các dự án phải đối mặt trong việc thực hiện giám sát và đánh giá trong ngành xây dựng Ghana. Nghiên cứu đã phát hiện mười (10) yếu tố thách thức đối với việc thực hiện giám sát và đánh giá: Năng lực thể chế yếu, nguồn lực hạn chế và phân bổ ngân sách để theo dõi và đánh giá, liên kết yếu giữa lập kế hoạch, lập ngân sách và giám sát và đánh giá, nhu cầu yếu và sử dụng kết quả giám sát và đánh giá và cuối cùng, chất lượng dữ liệu kém, lỗ hổng dữ liệu và sự

không nhất quán được xác định là các yếu tố đóng góp quan trọng nhất để thực hiện giám sát và đánh giá trong các dự án xây dựng Ghana.

Rõ ràng có thể thấy được, năng lực nhân sự giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng nói chung, năng lực thể chế đóng vai trò quan trọng đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác này. Năng lực chuyên môn là một yếu tố thách thức đối với việc thực hiện giám sát và đánh giá.

3. CÁC TỒN TẠI TRONG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÓ NGUYÊN NHÂN TỪ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHƯA ĐÁP ỨNG

Bảng 5. Tính cấp thiết và tính khả thi của giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm và nhận thức

TT	Nhóm giải pháp	Có tính cấp thiết	Tính khả thi	
			Có khả thi	Rất khả thi
1	Tổ chức bộ phận chuyên trách	231/234 (98.7%)	189/234 (80.8%)	42/234 (18.0%)
2	Đào tạo chuyên sâu về giám sát, đánh giá	230 /234 (98.3%)	180 /234 (76.9%)	50/234 (21.4%)
3	Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác giám sát, đánh giá	234/234 (100.0%)	183 /234 (78.2%)	51/234 (21.8%)
4	Tăng cường hoạt động hội thảo, tọa đàm về dự án giữa các bên liên quan	230 /234 (98.3%)	187 /234 (79.9%)	43/234 (18.4%)
5	Tăng cường mối liên hệ với tổ chức tư vấn, các chuyên gia bên ngoài	230 /234 (98.3%)	185 /234 (79.1%)	45/234 (19.2%)
6	Quy định rõ ràng, chi tiết và cụ thể về quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân và tổ chức giám sát, đánh giá dự án	230 /234 (98.3%)	219 /234 (93.6%)	11/234 (4.7%)

(Nguồn: [18])

Trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm của nhân sự thực hiện là những tiêu chí quan trọng ảnh hưởng đến công tác giám sát, đánh giá. Nhân sự có năng lực chuyên môn tốt, thực hiện đúng quy trình tổ chức giám sát, đánh giá, có trách nhiệm cao cùng với những kinh nghiệm tích lũy được sẽ giúp cho công tác giám sát, đánh giá đảm bảo các yêu cầu đặt ra. Do tính chất phức tạp và phạm vi liên quan của dự án đầu tư rộng đòi hỏi nhân sự giám sát, đánh giá không những chỉ có kiến thức chuyên sâu mà còn am hiểu các lĩnh vực khác, có kỹ năng tổng hợp và có phẩm chất đạo đức tốt.

Theo quy định, trình độ chuyên môn, năng lực của nhân sự thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư xây dựng phải đảm bảo các điều kiện từ (1) đến (4) trong Bảng 2 [17]. Qua khảo sát cho thấy chỉ một bộ phận nhân sự tại các dự án đáp ứng được các yêu cầu này.

Trình độ chuyên môn, năng lực của nhân sự chủ trì thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư xây dựng phải đảm bảo các điều kiện từ (1) đến (4) trong Bảng 3 [17]. Tuy nhiên, nhân sự chủ trì nhiệm vụ đánh giá dự án đầu tư xây dựng tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng theo khảo sát đáp ứng các yêu cầu này không cao, đặc biệt yêu cầu về kinh nghiệm.

Các kết quả trên cho thấy về trình độ chuyên môn và thời gian tham gia các công việc liên quan đến quản lý đầu tư về cơ bản các nhân sự tư vấn giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng đều đáp ứng tốt nhưng về kinh nghiệm thì còn thiếu. Đặc biệt, các nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư chưa được đào tạo và cấp chứng chỉ hợp lệ, điều này cũng góp phần gây ra thực trạng triển khai chưa tốt công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng trong thời gian vừa qua.

Có thể thấy, mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân dẫn đến vướng mắc, khó khăn về trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của nhân sự và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá tới thực trạng công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng đều rất cao (Bảng 4). Điều này cho thấy, lực lượng nhân sự làm công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng hiện còn mỏng, chủ yếu là kiêm

nhiệm, một số nhân sự kinh nghiệm còn hạn chế, chưa được đào tạo chuyên sâu, chính quy về nghiệp vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng.

4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC NHÂN SỰ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Trong công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước, con người là lực lượng quan trọng. Đội ngũ nhân sự là những người chịu trách nhiệm chính và quyết định đến chất lượng công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng. Để đảm bảo chất lượng công tác, yêu cầu đối với nhân sự phải có trình độ đại học trở lên, có kiến thức cơ bản về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, tài chính, có khả năng tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế-xã hội của dự án, vận dụng các kiến thức và phương pháp phù hợp trong công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước. Bên cạnh đó, nhân sự phải có khả năng đánh giá, tổng hợp nhạy bén, có kỹ năng ứng dụng các phần mềm hỗ trợ hiện đại phục vụ cho công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng. Các nhân sự này phải có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có tinh thần trách nhiệm và kỷ luật nghề nghiệp cao. Do đó, việc nâng cao năng lực công tác chuyên môn của đội ngũ nhân sự giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ở các cấp quản lý là điều tất yếu.

Như đã phân tích ở bảng 2 và 3, đội ngũ nhân sự giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định nhưng vẫn được giao nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ. Do đó, cần thực hiện nghiêm túc quy định chỉ những người đủ điều kiện năng lực và kinh nghiệm, đã trải qua đào tạo, bồi dưỡng và được cấp chứng chỉ nghiệp vụ giám sát, đánh giá dự án mới được phép tham gia giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng.

Để đánh giá tính cấp thiết và tính khả thi của giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của nhân sự giám sát,

đánh giá dự án đầu tư xây dựng, tác giả đã khảo sát và thu được 234 phiếu trả lời hợp lệ. Các giải pháp đều được phần lớn các nhân sự khảo sát đánh giá là có tính cấp thiết với mức độ khả thi cao (Bảng 5).

Để làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm nhân sự, tác giả đề xuất quy trình đào tạo, bồi dưỡng như sau:

- Bước 1: Đánh giá nhu cầu và yêu cầu về nhân sự thực hiện công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng tại đơn vị (cả về số lượng và chất lượng).

- Bước 2: Lựa chọn hình thức đào tạo, bồi dưỡng thích hợp.

- Bước 3: Triển khai đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức đã chọn.

- Bước 4: Đánh giá hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

a. Đánh giá nhu cầu và yêu cầu về nhân sự giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng

Theo tác giả, đánh giá nhu cầu và yêu cầu về nhân sự thực hiện công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng phải căn cứ vào hiện trạng nguồn nhân lực hiện có, số lượng và loại dự án cần giám sát, đánh giá; yêu cầu về chất lượng nhân sự cho các dự án.

Về chất lượng nhân sự, cần đảm bảo các yêu cầu về:

- Trình độ chuyên môn;

- Thời gian tham gia các công việc liên quan đến quản lý đầu tư;

- Số lượng các dự án đã trực tiếp tham gia thực hiện giám sát, đánh giá hoặc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc thẩm tra, thẩm định hoặc quản lý đầu tư;

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư;

Ngoài ra, nhân sự giám sát, đánh giá cần phải đảm bảo yêu cầu đạo đức nghề nghiệp, có tác phong làm việc chuẩn mực.

Để xác định các nguồn thông tin đánh giá, có thể sử dụng thông tin từ người quản lý, đồng cấp, bản thân người được đánh giá, người dưới quyền và các cá nhân ở bên ngoài môi trường công tác có quan hệ công việc với người được đánh giá. Tùy trường hợp cụ thể, phải xét tỷ trọng của các nguồn thông tin này để đánh giá cho chính xác.

b. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng

Có thể sử dụng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng sau:

- Tổ chức các lớp học đào tạo và đào tạo lại cho nhân sự giám sát, đánh giá nghiệp vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng và theo các chuyên đề khác nhau như bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về kinh tế, tài chính, phân tích và đánh giá hiệu quả đầu tư.

Các lớp học được tổ chức tập trung (tại đơn vị hoặc tại cơ sở đào tạo), có kiểm tra, đánh giá kết quả cụ thể và nên tổ chức vào thời gian thích hợp. Các lớp học này có thể mời các chuyên gia có đủ điều kiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các viện nghiên cứu và trường đại học về đào tạo và cấp chứng chỉ hợp lệ.

- Cử các nhân sự có năng lực làm việc cùng với các chuyên gia tư vấn nước ngoài để có thể học hỏi được các kiến thức, tác phong và kinh nghiệm làm việc của họ.

- Phân công nhân sự có thâm niên, kinh nghiệm kèm cặp, hướng dẫn, giúp đội ngũ nhân sự trẻ trưởng thành, đồng thời góp phần nâng cao trình độ nghiệp vụ chung trong tổ chức.

- Chủ động đưa nhân sự đi học tập, đào tạo bài bản, nghiêm chỉnh để có thể đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong tương lai của công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng.

Hơn nữa, để tăng cường hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm nhân sự, cần một số giải pháp phụ trợ sau:

- Có chính sách ưu đãi để tăng cường trách nhiệm, ý thức và tinh thần vươn lên, tự hoàn thiện của mỗi nhân sự. Gắn liền trách nhiệm

vật chất với kết quả công việc. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân sự trẻ tiếp tục học tập, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Tập hợp các sáng kiến, đề xuất, nghiên cứu liên quan có giá trị đến công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng để phổ biến giúp cho nhân sự có thể tham khảo, đúc rút kinh nghiệm làm cơ sở để nâng cao kỹ năng thực hành, nâng cao chất lượng giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng.

- Tăng cường mối liên hệ với tổ chức tư vấn, các chuyên gia bên ngoài trong quá trình giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước.

- Nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học để các kỹ sư ra trường vừa có kiến thức chuyên môn, vừa có kỹ năng làm việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030*, Đại hội Đảng lần thứ XIII, Hà Nội
2. Tổng cục thống kê, www.gso.gov.vn
3. Trần Kim Chung (2017), *Giải pháp vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng gắn với tái cơ cấu đầu tư*, Tạp chí Tài chính kỳ 1, số tháng 3/2017
4. An Phong (2017), Việt Nam chỉ đầu tư hạ tầng thuộc hàng cao nhất châu Á, Nhipcaudautu.vn Truy cập: <http://nhipcaudautu.vn/thi-truong/kinh-te/viet-nam-chi-dau-tu-ha-tang-thuoc-hang-cao-nhat-chau-a-3318181/>
5. Tam Van Nguyen, Bao Ngoc Nguyen, Toan Quoc Nguyen, Hai Tuan Dinh, Anh Tung Chu (2021), *The Impact of the COVID-19 on the Construction Industry in Vietnam*, International Journal of Built Environment and Sustainability, 8(3), 47-61. DOI: <https://doi.org/10.11113/ijbes.v8.n3.7451>,
6. Nguyễn Văn Tâm, Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Bảo Ngọc, Lê Văn Quý (2021), *Đánh giá ảnh hưởng của đại dịch covid-19 đến các doanh nghiệp xây dựng quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Số 15 (2V): 171-183. DOI: [https://doi.org/10.31814/stce.nuce2021-15\(2V\)-13](https://doi.org/10.31814/stce.nuce2021-15(2V)-13)
7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá đầu tư tổng thể các năm 2018, 2019, 2020*, Hà Nội
8. Ngô Quý Nhâm (2012), *Khung năng lực và ứng dụng trong hoạt động quản trị nhân sự*, Nhà quản lý số 94, tr. 01
9. Cao Hào Thi (2006), *Critical Success Factors in Project Management. An Analysis of Infrastructure Project in Vietnam*, Asian Institute of Technology, School of Management, Bangkok, Thailand, 3-20
10. Nguyễn Quý Nguyễn & Cao Hào Thi (2010), *Các nhân tố ảnh hưởng đến thành quả quản lý dự án - Áp dụng cho các dự án xây dựng dân dụng ở Việt Nam*, Tạp chí phát triển kinh tế, Số 232, Tháng 2/2010, Trang 57-64
11. Nguyễn Văn Bình (2011), *Nâng cao hiệu quả, hiệu lực thanh tra tài chính dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính, Hà Nội
12. Nguyễn Minh Đức (2012), *Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước*, Luận án tiến sĩ, trường Đại học Xây dựng, Hà Nội
13. Callistus Tengan and Clinton Aigbavboa (2016), *Evaluating Barriers to Effective Implementation of Project Monitoring and Evaluation in the Ghanaian Construction Industry*, Creative construction conference 2016, CCC 2016, 25-28 June 2016, Procedia Engineering 164:389-394, DOI: 10.1016/j.proeng.2016.11.635
14. Callistus Tengan, Clinton Aigbavboa (2017), *Level of stakeholder engagement and participation in monitoring and evaluation of construction projects in Ghana*, Creative Construction Conference 2017, CCC 2017, 19-22 June 2017, Primosten, Croatia, Procedia Engineering 196 (2017) 630 – 637, DOI: 10.1016/j.proeng.2017.08.051
15. Callistus Tengan & Clinton Aigbavboa (2018), *Validating factors influencing monitoring and evaluation in the Ghanaian construction industry: a Delphi study approach*, International Journal of Construction Management, DOI: 10.1080/15623599.2018.1512353
16. Tengan Callistus and Aigbavboa Clinton (2017), *The Role of Monitoring and Evaluation in Construction Project Management*, International Conference on Intelligent Human Systems Integration, pp 571–582, DOI: 10.1007/978-3-319-73888-8_89
17. Chính phủ (2015), Nghị định 29/2021/NĐ-CP ban hành ngày 26/3/2021 quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư, Hà Nội
18. Nguyễn Quốc Toàn (2019), *Hoàn thiện công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, trường Đại học Xây dựng, Hà Nội